

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ: BÉ THÍCH LÀM NGHỀ GÌ - NGÀY 22/12**  
**TUẦN 1: CHỦ ĐỀ NHÁNH: MỘT SỐ NGHỀ TRUYỀN THỐNG CỦA ĐỊA PHƯƠNG**

| Nội dung                              | Thời gian | Thứ 2                                                                         | Thứ 3                               |
|---------------------------------------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|
| Đón trẻ                               | 80- 90’   | `Cô đón trẻ, nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ, cho trẻ cất cặp vào tủ, thay dép   |                                     |
| Thẻ dục sáng                          |           | `Cho trẻ cài thẻ ở các góc chơi, cho trẻ chơi tự do ở các góc. Điểm danh,     |                                     |
|                                       |           | * <b>Nội dung:</b> Thứ 2: Hát Quốc ca                                         |                                     |
|                                       |           | * <b>Mục tiêu</b>                                                             |                                     |
|                                       |           | `Hô hấp: Hít vào thở ra                                                       |                                     |
|                                       |           | `Trẻ biết tập các động tác cùng cô                                            |                                     |
|                                       |           | `Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra trước                                             |                                     |
| `Trẻ có kỹ năng tập các động tác.     |           |                                                                               |                                     |
| `Bụng: Ngửa người ra sau kết hợp      |           |                                                                               |                                     |
| `Trẻ hứng thú tập luyện.              |           |                                                                               |                                     |
| tay giơ lên cao                       |           |                                                                               |                                     |
| * <b>Chuẩn bị</b>                     |           |                                                                               |                                     |
| `Chân: Đưa ra phía trước, đưa sang..  |           |                                                                               |                                     |
| `Sân tập sạch sẽ                      |           |                                                                               |                                     |
| Hoạt động học                         | 30- 40’   | <b>Thể dục</b>                                                                | <b>Khám phá xã hội</b>              |
|                                       |           | Ném xa bằng hai tay                                                           | Một số nghề truyền thống của địa    |
|                                       |           | Trò chơi: Thi đi nhanh                                                        | phương (Làm bánh khảo, đan lát, dệt |
|                                       |           |                                                                               | cầm)                                |
| Chơi ngoài trời                       | 30- 40’   | `QS: Khu vườn cổ tích; cây hoa quân tử; cây hoa sen cạn; trải nghiệm với      |                                     |
|                                       |           | `TC: Mèo và chim sẻ, lộn cầu vòng; Mèo đuổi chuột, gieo hạt; Bịt mắt bắt dê,  |                                     |
|                                       |           | `Chơi tự do: chơi với hạt hạt, chơi với đồ chơi ngoài trời....                |                                     |
|                                       |           |                                                                               |                                     |
| chơi ở các góc                        | 40- 50’   | * <b>Nội dung:</b>                                                            |                                     |
|                                       |           | * <b>Mục tiêu:</b>                                                            |                                     |
|                                       |           | `GXD: Xây nông trại                                                           |                                     |
|                                       |           | `Trẻ thể hiện lại 1 số hành động,                                             |                                     |
|                                       |           | `GPV: Nấu ăn, bán hàng                                                        |                                     |
|                                       |           | phù hợp với vai chơi mà trẻ nhận, theo                                        |                                     |
|                                       |           | `GNT: làm tranh các sản phẩm của                                              |                                     |
|                                       |           | trí tưởng tượng của trẻ.                                                      |                                     |
| 1 số nghề truyền thống                |           |                                                                               |                                     |
| `Trẻ có kỹ năng xếp, vẽ, thao tác vai |           |                                                                               |                                     |
| `GTN: Gieo hạt, chăm sóc cây          |           |                                                                               |                                     |
| `Chơi theo nhóm, liên kết góc chơi    |           |                                                                               |                                     |
| `GHT: Cắt, dán dụng cụ một số nghề    |           |                                                                               |                                     |
| `Trẻ chơi đoàn kết, lấy và cất đồ     |           |                                                                               |                                     |
| chơi đúng nơi quy định                |           |                                                                               |                                     |
|                                       |           |                                                                               |                                     |
| Ăn trưa                               | 60- 70’   | `Cô chuẩn bị khăn mặt, bát thìa, cùng trẻ kê bàn , dạy trẻ rửa tay bằng xà    |                                     |
|                                       |           | ăn xong trẻ cất bát, đi vệ sinh                                               |                                     |
| Ngủ trưa                              | 140- 150’ | `Cô cùng trẻ chuẩn bị chỗ ngủ, ghép xốp, dải chiếu,lấy gối chăn - khi trẻ ngủ |                                     |
|                                       |           | Đi vệ sinh                                                                    |                                     |
| Ăn phụ                                | 20- 30’   | `Cho trẻ rửa tay bằng xà phòng, ngồi vào bàn ăn, cô chia ăn, giới thiệu món   |                                     |
| Chơi, hoạt động theo ý thích          | 70 - 80'  | `Hoạt động phòng vi tính                                                      |                                     |
|                                       |           | `TCM: TCVD: Chạy nhanh lấy đúng..                                             |                                     |
|                                       |           | `Trò chuyện về những vật dụng                                                 |                                     |
|                                       |           | `Hoạt động phòng âm nhạc                                                      |                                     |
| nguy hiểm đến tính mạng...            |           |                                                                               |                                     |
| `Hoạt động phòng thư viện             |           |                                                                               |                                     |
| `Nêu gương cầm cờ                     |           |                                                                               |                                     |
| `Nêu gương cầm cờ                     |           |                                                                               |                                     |
| Trả trẻ                               | 60 - 70'  | ` Cô cho trẻ vệ sinh cá nhân, chỉnh sửa lại đầu tóc,quần áo cho trẻ. Tăng     |                                     |
|                                       |           | hắt hơi; Bố mẹ đón nhắc trẻ chào cô giáo , các bạn. Cô trao đổi với phụ       |                                     |

Thời gian thực hiện chủ đề lớn: 4 tuần, từ ngày 01/12 đến ngày 26 tháng 12 năm 2025  
Tuần 1 từ ngày 01 đến ngày 05 tháng 12 năm 2025  
GV dạy sáng: Bé Thị Trong GV dạy chiều: Nguyễn Thị Lan Phương

| Thứ 4                                                                                                                                                                            | Thứ 5                                                                  | Thứ 6                          |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
| trong lớp. Trò chuyện với trẻ về MS nghề truyền thống TCTV: Từ: “Nghề nông, đan lát”, “Dệt thổ cẩm”<br>báo ăn, cho trẻ đeo hoa ra ngoài sân thể dục sáng.                        |                                                                        |                                |
| <b>1. Khởi động:</b> Cho trẻ đi thành vòng tròn, đi các kiểu đi đi thường, đi bằng mũi chân, đi bằng gót chân<br>chạy chậm, chạy nhanh, chạy chậm, đi thường. Tách hàng theo tổ. |                                                                        |                                |
| <b>2. Trọng động:</b> Trẻ tập theo nhạc cô tập cùng với trẻ (Mỗi động tác tập 2 lần x 8 nhịp).                                                                                   |                                                                        |                                |
| `Trò chơi; Dân vũ; Hát dân ca                                                                                                                                                    |                                                                        |                                |
| <b>3. Hồi tĩnh:</b> Cho trẻ đi lại nhẹ nhàng 1- 2 vòng. Kiểm tra trẻ, tháo cất hoa, vệ sinh vào lớp                                                                              |                                                                        |                                |
| `Kiểm tra trẻ, vệ sinh vào lớp                                                                                                                                                   |                                                                        |                                |
| Tạo hình                                                                                                                                                                         | Làm quen chữ viết                                                      | Âm nhạc                        |
| Vẽ dụng cụ nghề nông (đt)                                                                                                                                                        | Tập tô u, ư                                                            | NDTT: DH: Lớn lên cháu lái...  |
|                                                                                                                                                                                  |                                                                        | NDKH: NH: Ngày mùa vui         |
|                                                                                                                                                                                  |                                                                        | TCAN: Đoán tên bạn hát         |
| không khí                                                                                                                                                                        |                                                                        |                                |
| dung dăng dung dẻ; Chó sói xấu tính, bóng tròn to; Nhảy vào nhảy ra, thả đĩa ba ba                                                                                               |                                                                        |                                |
|                                                                                                                                                                                  |                                                                        |                                |
|                                                                                                                                                                                  |                                                                        |                                |
| <b>* Đồ chơi học liệu:</b>                                                                                                                                                       | <b>* Tổ chức hoạt động:</b>                                            |                                |
| `GXD: Khối nhựa, nút nhựa,                                                                                                                                                       | `Cô tập trung trẻ lại cho trẻ vận động cùng bài hát:"baby sahr"        |                                |
| cây hoa, cây xanh                                                                                                                                                                | ` Cô giới thiệu các góc chơi, trò chuyện về nội dung góc chơi.         |                                |
| `GPV: Bộ đồ chơi nấu ăn                                                                                                                                                          | `Trẻ về góc chơi, tự phân vai chơi, lấy đồ chơi ra chơi.               |                                |
| rau, củ, quả...                                                                                                                                                                  | `Trong quá trình trẻ chơi cô bao quát, gợi ý cho trẻ chơi và cùng chơi |                                |
| `GNT: Sáp màu, giấy A4.                                                                                                                                                          | với trẻ. Gợi ý cho trẻ liên kết các nhóm chơi với nhau.                |                                |
| `GTN: Giẻ lau, nước, bộ dụng                                                                                                                                                     | `Cô nhận xét các góc chơi, cho trẻ thu dọn đồ dùng đồ chơi, cất đồ     |                                |
| cụ chăm sóc cây...                                                                                                                                                               | chơi đúng nơi quy định. Ra ngoài rửa tay, chuyển hoạt động khác.       |                                |
| `GHT: Tranh ảnh, kéo, keo...                                                                                                                                                     |                                                                        |                                |
| phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. Cô giới thiệu các món ăn, nhận biết một số tp thông thường,                                                                              |                                                                        |                                |
|                                                                                                                                                                                  |                                                                        |                                |
| cho trẻ nghe các bài hát dân ca- khi trẻ dậy cho trẻ chơi trò chơi nhẹ nhàng, cất chiếu, xếp gối chăn                                                                            |                                                                        |                                |
|                                                                                                                                                                                  |                                                                        |                                |
| ăn, trẻ mời cô, mời bạn. Ăn xong trẻ cất bát vào rổ, uống nước,lau mồm, cất bàn, bê ghế vào lớp.                                                                                 |                                                                        |                                |
| `Dạy trẻ biết nói lời cảm ơn, xl...                                                                                                                                              | `Cho trẻ xem kể chuyện theo tranh                                      | `LĐ - VS: Dọn dẹp đồ chơi đúng |
| `Trò chơi: Chuyên bóng                                                                                                                                                           | `Đồng dao: Rềnh rềnh dăng dăng                                         | nơi quy định                   |
| `Chơi tự do                                                                                                                                                                      | `Chơi tự do                                                            | `TC: Cáo và thỏ                |
| `Nêu gương cảm cò                                                                                                                                                                | `Nêu gương cảm cò                                                      | `Bé ngoan cuối tuần            |
| cường tiếng việt từ "Đan lát, thổ cẩm". Nhắc trẻ giữ gìn sức khỏe khi thời tiết chuyển mùa sốt hoặc<br>huynh về tình hình học tập và sức khỏe của trẻ ở lớp                      |                                                                        |                                |

TỔ TRƯỞNG Ngày 27 tháng 11 năm 2025  
GIÁO VIÊN

Cà Thị Hương Bé Thị Trong